

Phẩm 27: VUA TRỜI

Bấy giờ, trong tam thiên đại thiên thế giới, các vị trời ở tầng trời tứ Thiên vương cùng vô số trăm ngàn ức vị trời đồng đến pháp hội.

Các vị vua trời Đao-lợi cùng vô số trăm ngàn ức vua trời, các vị vua trời Dạ-ma cùng vô số trăm ngàn ức vị vua trời, các vị vua trời Đâu-suất cùng vô số trăm ngàn ức vị vua trời, các vị vua trời Hóa lạc, cùng vô số trăm ngàn ức vị vua trời, các vị vua trời Tự tại, cùng vô số trăm ngàn ức vị vua trời, các vị vua trời Phạm cho đến vua trời Đại tự tại, cùng vô số trăm ngàn ức vị vua trời đồng đến pháp hội.

Thân phát ra ánh sáng do nghiệp báo sinh của bốn vị thiên vương cho đến các vị trời Đại tự tại so với ánh sáng bình thường của Đức Phật không bằng một phần muôn ức, đứng ở bên Phật khác nào cây cột cháy nám sánh với đồng vàng Diêm-phù-đàn.

Thích Đề-hoàn nhân, vị vua trời của tầng trời Đao-lợi bạch Tu-bồ-đề:

–Các vị vua trời ở đây đều muốn nghe Đại đức Tu-bồ-đề nói Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch ngài Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nên an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát? Thế nào là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói:

–Này Kiều-thi-ca! Tôi sẽ nương vào ý của Đức Phật và nương thần lực Phật mà nói Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát, đúng như chỗ các Đại Bồ-tát phải an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật.

Nay các vị trời nào chưa phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nên phát tâm. Người nào nhập chánh vị Thanh văn thì chẳng thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì chướng cách với sinh tử.

Người này nếu phát tâm Bồ-đề, tôi cũng tùy hỷ. Vì bậc thượng nhân phải cầu thượng pháp. Tôi không bao giờ dứt bật công đức của họ.

Này Kiều-thi-ca! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật?

Đại Bồ-tát đúng với tâm của Nhất thiết trí để nhớ nghĩ sắc là vô thường, là khổ, là không, là vô ngã. Tư niệm sắc như bệnh, như mụn nhọt vỡ bể, như mũi tên ghim vào thân, làm cho đau đớn, suy hoại, lo sợ chẳng an, vì không thật có.

Nhớ nghĩ thọ, tưởng, hành, thức cho đến địa thủy, hỏa, phong không thức, sáu đại chủng cũng giống như vậy, vì đều không thật có.

Bồ-tát lại quán sắc đến thức chủng là vắng lặng, là lìa, là bất sinh, là bất diệt, là bất cấu, là bất tịnh, vì không thật có.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát đúng với tâm của Nhất thiết trí quán vô minh duyên ra các hành, cho đến nhân duyên già chết, nhóm họp những sự khổ lớn, vì cũng không thật có.

Đại Bồ-tát quán vì vô minh diệt nên các hành diệt, cho đến vì sinh diệt nên già chết diệt. Vì già chết diệt nên nhóm khổ lớn lo buồn khổ não cũng diệt, vì không thật có.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát đúng với tâm của Nhất thiết trí tu bốn Niệm xứ, vì không thật có. Cho đến tu mười tám pháp Bất cộng, vì không thật có.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát đúng với tâm của Nhất thiết trí mà thực hành Bồ thí ba-la-mật cho đến Thiên định ba-la-mật, vì không thật có nên không thật có.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát quán như

vây: Chỉ có các pháp và các pháp làm nhân duyên cho nhau mà có nhuận ích, tăng trưởng, phân biệt, so lường, trong đây không có ngã và ngã sở.

Tâm hồi hướng của Bồ-tát chẳng ở trong tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tâm Bồ-đề chẳng ở trong hồi hướng.

Đối với tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tâm hồi hướng không thật có.

Ở trong tâm hồi hướng, tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không thật có.

Đại Bồ-tát dầu quán tất cả pháp, nhưng cũng không có pháp thật có.

Đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tu-bồ-đề:

–Thế nào là tâm hồi hướng của Bồ-tát chẳng ở trong tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến ở trong tâm hồi hướng, tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không thật có.

Tu-bồ-đề nói:

–Này Kiều-thi-ca! Tâm hồi hướng và tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng phải tâm, chẳng phải tướng của tâm.

Trong chẳng phải tướng của tâm thì không thể hồi hướng. Chẳng phải tâm tướng này thường chẳng phải tâm tướng. Chẳng thể tướng nghĩ bàn thường là chẳng thể tướng nghĩ bàn. Đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Đức Phật khen:

–Lành thay, lành thay! Tu-bồ-đề vì các Đại Bồ-tát mà nói Bát-nhã ba-la-mật, an ủi tâm các vị Đại Bồ-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con phải báo ân, không nên không báo ân.

Thuở quá khứ, chư Phật và các đệ tử vì hàng Đại Bồ-tát nói sáu pháp Ba-la-mật dạy bảo lợi ích vui mừng. Lúc ấy Đức Thế Tôn cũng ở nơi đó học được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hôm nay con cũng phải vì các Bồ-tát nói sáu pháp Ba-la-mật, dạy bảo lợi ích vui mừng, khiến được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Ngài nên nghe chỗ an trụ và chỗ chẳng nên an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Này Kiều-thi-ca! Sắc sắc rỗng không, cho đến thức thức rỗng không, Bồ-tát Bồ-tát rỗng không.

Sắc không và Bồ-tát không này chẳng hai, chẳng khác, cho đến thức không và Bồ-tát không chẳng hai, chẳng khác.

Này Kiều-thi-ca! Trong Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát nên an trụ như vậy.

Lại nhãn nhãn rỗng không, cho đến ý ý rỗng không, Bồ-tát Bồ-tát rỗng không.

Nhãn không cho đến Bồ-tát không chẳng hai, chẳng khác.

Sáu trần, cũng như thế, địa chủng địa chủng không, cho đến thức chủng thức chủng không, Bồ-tát Bồ-tát rỗng không. Này Kiều-thi-ca! Địa chủng không cho đến thức chủng không, Bồ-tát không chẳng hai, chẳng khác.

Vô minh vô minh rỗng không cho đến già chết già chết rỗng không. Vô minh diệt vô minh diệt rỗng không, cho đến già chết diệt già chết diệt rỗng không, Bồ-tát Bồ-tát rỗng không. Này Kiều-thi-ca! Vô minh không cho đến già chết diệt không và Bồ-tát không chẳng hai, chẳng khác.

Này Kiều-thi-ca! Trong Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát phải an trụ như vậy.

Lại Bồ thí ba-la-mật cho đến Nhất thiết chủng, Nhất thiết chủng trí trí rỗng không, Bồ-tát Bồ-tát rỗng không.

Nhất thiết chủng trí không và Bồ-tát không chẳng hai, chẳng khác.

Này Kiều-thi-ca! Trong Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát phải an trụ như vậy.

Thế nào là chỗ chẳng nên an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật?

Này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát chẳng nên an trụ trong sắc, thọ, tưởng, hành, thức, vì có sở đắc. Chẳng nên an trụ trong nhãn cho đến ý. Chẳng nên an trụ trong sắc cho đến pháp. Chẳng nên an trụ trong nhãn thức cho đến ý thức. Chẳng nên an trụ trong các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, vì có sở đắc.

Chẳng nên an trụ trong Bồ thí ba-la-mật cho đến Nhất thiết chủng trí, vì có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát đối với sắc là thường, sắc là vô thường, sắc là lạc, là khổ, sắc là tịnh, sắc là bất tịnh, sắc là ngã, sắc là vô ngã, sắc là không, sắc là bất không, sắc là vắng lặng, sắc là chẳng vắng lặng, sắc là lia, sắc là chẳng lia, đều chẳng nên an trụ, vì có sở đắc. Như sắc, đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng giống như vậy.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát đối với tướng vô vi và ruộng phước của quả Tu-đà-hoàn, cho đến của Phật đều chẳng nên an trụ, vì có sở đắc.

Đại Bồ-tát đối với Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười đều chẳng nên an trụ, vì có sở đắc.

Trong lúc mới phát tâm, ta phải đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, sẽ nhập vào địa vị Bồ-tát, sẽ ở bậc không thoái chuyển, có đủ năm thứ thần thông, như thế Đại Bồ-tát đều chẳng nên an trụ, vì có sở đắc.

Có đủ năm thứ thần thông rồi ta sẽ đến vô lượng, vô số cõi Phật để lễ kính cúng dường, nghe chư Phật nói pháp, nghe xong nói lại cho người khác nghe như vậy, Đại Bồ-tát đều chẳng nên an trụ, vì có sở đắc.

Như cõi nước trang nghiêm thanh tịnh của chư Phật, tôi sẽ trang nghiêm thanh tịnh cõi nước như vậy, sẽ thành tựu chúng sinh, khiến họ nhập vào Phật đạo, sẽ đến chỗ vô lượng, vô số chư Phật để khen ngợi, cung kính, cúng dường, sẽ giúp cho vô lượng, vô số chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy, Đại Bồ-tát đều chẳng nên an trụ, vì có sở đắc.

Tôi sẽ sinh năm loại mắt, sẽ sinh tất cả Tam-muội, tất cả Đà-la-ni, sẽ được mười Lực, bốn Vô úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, sẽ đầy đủ đại Từ bi, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình đẹp. Tất cả như vậy, Đại Bồ-tát đều chẳng nên an trụ, vì có sở đắc.

Đây là Bát nhân, tín hành nhân, pháp hành nhân, Tu-đà-hoàn còn sinh bảy đời, Tu-đà-hoàn khi qua đời dứt sạch phiền não, Tu-đà-hoàn trung gian nhập Niết-bàn, người này hưởng về chứng quả Tư-đà-hàm, Tư-đà-hàm một đời nhập Niết-bàn, người này hưởng về chứng quả A-na-hàm, A-na-hàm nơi kia nhập Niết-bàn, người này hưởng về chứng quả A-la-hán, A-la-hán đời này nhập Niết-bàn Vô dư, người này là Bích-chi-phật, trụ Bồ-tát địa, vượt hơn Thanh văn, Bích-chi-phật, được Đạo chủng trí, Nhất thiết chủng trí, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ chuyển pháp luân, làm Phật sự độ vô lượng chúng sinh nhập Niết-bàn. Tất cả như vậy, Đại Bồ-tát đều chẳng nên an trụ, vì có sở đắc.

Được bốn Như ý túc, trụ trong Tam-muội này sẽ sống lâu với số kiếp như số cát

sông Hằng, sẽ được ba mươi hai tướng, mỗi tướng có trăm phước trang nghiêm, thế giới của ta như hằng sa thế giới ở mười phương, đại thiên thế giới của ta thuần là Kim cang, cây bồ-đề của ta sẽ phát ra mùi thơm giúp cho chúng sinh dứt sạch thân bệnh và tâm bệnh, chúng sinh nghe mùi thơm này sẽ dứt sạch tham, sân, si, cũng không có tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, tất cả sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tất cả như vậy, Đại Bồ-tát đều chẳng nên an trụ, vì có sở đắc.

Sẽ khiến trong thế giới của ta không có tên gọi về sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không có tên gọi Bồ thí ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật, không có danh tự bốn Niệm xứ cho đến pháp Bất cộng, cũng không có tên gọi Tu-đà-hoàn cho đến Phật. Tất cả như vậy, Đại Bồ-tát đều chẳng nên trụ, vì có sở đắc.

Vì sao? Vì chư Phật lúc đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất cả pháp đều không sở đắc.

Này Kiều-thi-ca! Thế nên đối với Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát chẳng nên an trụ, vì có sở đắc.

Xá-lợi-phất nghĩ: “Nay Bồ-tát phải an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật thế nào?”

Biết tâm niệm của Xá-lợi-phất, Tu-bồ-đề nói:

–Này Xá-lợi-phất! Theo ý Tôn giả thì chư Phật an trụ chỗ nào?

Xá-lợi-phất nói:

–Chư Phật không có chỗ trụ. Chư Phật chẳng trụ trong sắc, chẳng trụ trong thọ, tưởng, hành, thức, chẳng trụ trong tánh hữu vi, trong tánh vô vi, chẳng an trụ trong bốn Niệm xứ cho đến pháp Bất cộng, chẳng an trụ trong Nhất thiết chủng trí.

Trong Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát phải an trụ như chư Phật an trụ. Đối với tất cả pháp chẳng phải an trụ, chẳng phải chẳng an trụ.

Trong Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát phải học như vậy, phải an trụ trong pháp chẳng trụ.

Bấy giờ trong pháp hội có các vị trời nghĩ rằng lời nói, câu chữ của các Dạ-xoa còn có thể biết rõ được, Đại đức Tu-bồ-đề luận bàn, giải thích Bát-nhã ba-la-mật, chúng tôi hoàn toàn chẳng biết chi cả.

Tu-bồ-đề biết tâm niệm của các vị trời nên hỏi rằng:

–Các ngài chẳng hiểu, chẳng biết phải không?

Các vị trời nói:

–Bạch Đại đức! Chúng tôi chẳng hiểu, chẳng biết.

Tu-bồ-đề nói:

–Lẽ ra thì các ngài phải chẳng biết, còn tôi thì không có luận nói, cho đến chẳng có một chữ, cũng không có người nghe.

Vì sao? Vì các chữ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật. Trong Bát-nhã ba-la-mật không có người nghe.

Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật không có chữ, không có lời.

Này các vị! Như Đức Phật biến hóa thành hóa nhân. Hóa nhân này lại biến hóa thành bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di. Hóa nhân ở giữa bốn bộ chúng này nói pháp.

Ý các vị nghĩ sao, trong đó có người nói, có người nghe, có người hiểu chẳng?

Các vị trời nói:

–Bạch Đại đức, không có!

Tu-bồ-đề nói:

–Này các vị! Tất cả pháp đều như biến hóa, trong đó không có người nói, không có người nghe, cũng không có người biết.

Này các vị! Ví như có người chiêm bao thấy Phật nói pháp. Ý các vị nghĩ sao? Trong đó có người nói, người nghe và người hiểu hay chẳng?

Các vị trời nói:

–Bạch Đại đức, không có!

Tu-bồ-đề nói:

–Này các vị! Tất cả pháp đều như chiêm bao, không có người nói, không có người nghe, không có người hiểu. Này các vị! Ví như có hai người, mỗi người ở một bên bờ khe sâu lên tiếng khen ngợi Phật, Pháp và Tăng phát ra hai tiếng vang. Ý các vị nghĩ sao? Hai tiếng vang ấy có hiểu lẫn nhau chẳng?

Các Thiên tử nói:

–Bạch Đại đức, không!

Tu-bồ-đề nói:

–Này các vị! Tất cả pháp cũng như tiếng vang, không có người nói, không có người nghe, không có người hiểu. Này các vị, như nhà ảo thuật giỏi, ở ngã tư đường hóa thành Phật và bốn bộ chúng rồi nói pháp. Ý các vị nghĩ sao? Trong đó có người nói, người nghe, người hiểu hay không?

Các vị trời nói:

–Bạch Đại đức, không có!

Tu-bồ-đề nói:

–Này các vị! Tất cả pháp như huyền ảo, trong đó không có người nói, người nghe, cũng không có người hiểu.

Bấy giờ các vị trời nghĩ rằng Đại đức Tu-bồ-đề giải thích muốn cho dễ hiểu mà trở lại càng thâm, càng diệu.

Tu-bồ-đề biết tâm niệm của các vị trời nên nói rằng:

–Này các vị! Sắc chẳng phải thâm, chẳng phải diệu, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thâm, chẳng phải diệu. Tánh sắc cho đến tánh thức chẳng phải thâm, chẳng phải diệu. Tánh nhãn đến tánh ý, tánh sắc cho đến tánh pháp, tánh nhãn giới cho đến tánh ý thức giới, nhãn xúc cho đến ý xúc, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng phải thâm, chẳng phải diệu.

Bồ thí ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật, nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn Niệm xứ cho đến pháp Bất cộng, tất cả Tam-muội cho đến tất cả Đà-la-ni, Nhất thiết chủng trí và Nhất thiết chủng trí tánh đều chẳng phải thâm, chẳng phải diệu.

Các vị trời nghĩ rằng trong nói pháp ấy chẳng nói sắc cho đến chẳng nói Nhất thiết chủng trí, chẳng nói quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, chẳng nói đạo Bích-chi-phật, chẳng nói đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đạo, đối với các pháp ấy chẳng nói danh tự ngữ ngôn.

Tu-bồ-đề biết tâm niệm các vị trời bèn nói rằng:

–Này các vị, đúng vậy! Trong pháp ấy, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật không có tướng nói được, trong ấy không có người nói, không có người nghe, không có người biết.

Này các vị! Do đó nên thiện nam, người thiện nữ nào nếu muốn an trụ quả Tu-đà-hoàn, muốn y chứng quả Tu-đà-hoàn, người này chẳng lìa trí nhẫn trên đây. Người muốn an trụ, muốn chứng quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đạo Bích-chi-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phật và Phật đạo, người này chẳng là trí nhẫn trên đây.

Này các vị! Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, đối với Bát-nhã ba-la-mật, phải an trụ như vậy. Vì không có nói, không có nghe.

